

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO UÔNG BÍ
TRƯỜNG THCS YÊN THANH**

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC
NĂM HỌC 2022 – 2023
MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN**

MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN 8
Cả năm: 35 tuần (35tiết)
Học kỳ 1: 18 tuần x 1 tiết/tuần = 18 tiết.
Học kỳ 2: 17 tuần x 1 tiết/tuần = 17 tiết

HỌC KỲ I

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
1	1	Bài 1: Tôn trọng lễ phải	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được thế nào là lễ phải và tôn trọng lễ phải. - Nêu được một số biểu hiện của việc tôn trọng lễ phải . - Phân biệt được tôn trọng lễ phải với không tôn trọng lễ phải. - Hiểu ý nghĩa của tôn trọng lễ phải. - Biết suy nghĩ và hành động theo lễ phải. - Có ý thức tôn trọng lễ phải và ủng hộ những người làm theo lễ phải. - Không đồng tình với những hành vi làm trái lễ phải, làm trái đạo lí của dân tộc. <p>2. Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về tôn trọng lễ phải. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Năng lực giải quyết vấn đề: trình 	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng học thông minh, máy chiếu, máy tính - Kế hoạch bài dạy, phiếu học tập. - Các tư liệu liên quan đến bài học (tranh ảnh, những câu ca dao, tục ngữ, một số câu chuyện, đoạn thơ nói về việc tôn trọng lễ phải. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp KNS, Tích hợp ĐĐ 		

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			<p>bày suy nghĩ của bản thân về tôn trọng lẽ phải, về ý nghĩa của tôn trọng lẽ phải đối với sự phát triển của cá nhân và xã hội; ra quyết định phù hợp trong các tình huống thể hiện thái độ tôn trọng lẽ phải.</p> <p>- Năng lực đặc thù:</p> <p>+ Tự nhận thức về giá trị của bản thân, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật và chuẩn mực đạo đức xã hội. Biết phê phán đối với những thái độ hành vi, việc làm không tôn trọng lẽ phải, lập và thực hiện kế hoạch để trở thành người tôn trọng lẽ phải.</p> <p>+ Biết điều chỉnh hành vi của mình, khi tham gia vào các mối quan hệ, sẵn sàng giúp đỡ hỗ trợ người khác trong khả năng của mình.</p> <p>3. Phẩm chất:</p> <p>- Chăm chỉ: luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập, đọc sách báo, tìm thêm tư liệu trên mạng Internet để phục vụ cho bài học, có ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học trong bài <i>Tôn trọng lẽ phải</i> vào đời sống hàng ngày.</p> <p>- Trung thực: Tôn trọng lẽ phải, bảo vệ điều hay, lẽ phải trước mọi người, khách quan, công bằng trong nhận</p>				

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			<p>thức, ứng xử.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trách nhiệm: Không đổ lỗi cho người khác; có ý thức và tìm cách khắc phục hậu quả do mình gây ra. 				
2	2	Bài 2: Liêm khiết	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu thế nào là liêm khiết. - Nêu được một số biểu hiện của liêm khiết. - Hiểu được ý nghĩa của liêm khiết. - Người sống liêm khiết luôn chấp hành đúng pháp luật về sử dụng tiền bạc, tài sản của Nhà nước và của tập thể. - Phân biệt được hành vi liêm khiết với tham lam, làm giàu bất chính. - Biết sống liêm khiết, không tham lam, kính trọng những người sống liêm khiết; phê phán những hành vi tham ô, tham nhũng. <p>2. Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: <ul style="list-style-type: none"> + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về liêm khiết. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. - Năng lực giải quyết vấn đề: trình bày suy nghĩ của bản thân về liêm khiết, về ý nghĩa của liêm khiết đối với sự phát triển của cá nhân và xã 	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng học thông minh, máy chiếu - Kế hoạch bài dạy, phiếu học tập. - Các tư liệu liên quan đến bài học (tranh ảnh, nhữn câu ca dao, tục ngữ, một số câu chuyện, đoạn thơ nói về liêm khiết. Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018) 	<ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp KNS, Tích hợp ĐĐ, Tích hợp TT HCM, Tích hợp PL 	Đặt vấn đề hướng dẫn học sinh tự đọc	

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			<p>hội, về vấn đề chống tham nhũng hiện nay; ra quyết định phù hợp trong các tình huống thể hiện thái độ liêm khiết.</p> <p>- Năng lực đặc thù:</p> <p>+ Tự nhận thức về giá trị của bản thân, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật và chuẩn mực đạo đức xã hội. Biết phê phán đối với những thái độ hành vi, việc làm không liêm khiết, lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch đề rèn luyện mình trở thành người liêm khiết.</p> <p>+ Tìm kiếm và xử lí thông tin về cuộc phòng chống tham nhũng ở địa phương và trên cả nước hiện nay.</p> <p>+ Biết điều chỉnh hành vi của mình, khi tham gia vào các mối quan hệ, sẵn sàng giúp đỡ hỗ trợ người khác trong khả năng của mình.</p> <p>3. Phẩm chất:</p> <p>- Chăm chỉ: luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập, đọc sách báo, tìm thêm tư liệu trên mạng Internet để phục vụ cho bài học, có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học trong bài <i>Liêm khiết</i> vào đời sống hàng ngày.</p> <p>- Trung thực: Nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân và</p>				

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			<p>chịu trách nhiệm về mọi lời nói, hành vi của mình; tôn trọng lẽ phải, bảo vệ điều hay, lẽ phải trước mọi người, khách quan, công bằng trong nhận thức, ứng xử; không xâm phạm của công.</p> <p>- Trách nhiệm: Không đổ lỗi cho người khác; có ý thức và tìm cách khắc phục hậu quả do mình gây ra.</p>				
3	3	Bài 3: Tôn trọng người khác	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu thế nào là tôn trọng người khác. - Nêu được những biểu hiện của sự tôn trọng người khác. - Hiểu được ý nghĩa của việc tôn trọng người khác. - Biết phân biệt những hành vi tôn trọng với hành vi thiếu tôn trọng người khác. Biết tôn trọng bạn bè và mọi người trong cuộc sống hàng ngày. - Đồng tình, ủng hộ những hành vi biết tôn trọng người khác. Phản đối những hành vi thiếu tôn trọng người khác. <p>2. Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về tôn trọng người khác + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc 	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng học thông minh, máy chiếu, máy tính - Kế hoạch bài dạy, phiếu học tập. - Các tư liệu liên quan đến bài học (tranh ảnh, nhữn câu ca dao, tục ngữ, câu chuyện nói về tôn trọng người khác, trò chơi, tiểu phẩm) 	<ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp KNS, Tích hợp ĐĐ 		

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			<p>nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.</p> <p>+ Năng lực giải quyết vấn đề: trình bày suy nghĩ của bản thân về tôn trọng người khác, về ý nghĩa của tôn trọng người khác đối với sự phát triển của cá nhân và xã hội; ra quyết định phù hợp trong các tình huống thể hiện thái độ tôn trọng người khác.</p> <p>- Năng lực đặc thù:</p> <p>+ Tự nhận thức về giá trị của bản thân, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật và chuẩn mực đạo đức xã hội; biết phê phán đối với những thái độ hành vi, việc làm không biết tôn trọng người khác; biết lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch để rèn luyện mình trở thành người biết tôn trọng người khác.</p> <p>+ Biết điều chỉnh hành vi của mình, khi tham gia vào các mối quan hệ, sẵn sàng giúp đỡ hỗ trợ người khác trong khả năng của mình.</p> <p>3. Phẩm chất:</p> <p>- Chăm chỉ: luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập, đọc sách báo, tìm thêm tư liệu trên mạng Internet để phục vụ cho bài học, có ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học trong bài <i>Tôn trọng người khác</i></p>				

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			vào đời sống hàng ngày. - Nhân ái: Trân trọng danh dự, sức khỏe và cuộc sống riêng tư của người khác; tôn trọng sự khác biệt về nhận thức, phong cách cá nhân của người khác.				
4	4	Bài 4: Giữ chữ tín	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được thế nào là giữ chữ tín. - Nêu được những biểu hiện của giữ chữ tín. - Hiểu được ý nghĩa của việc giữ chữ tín. - Biết phân biệt những hành vi giữ chữ tín và không giữ chữ tín. - Biết giữ chữ tín với mọi người trong cuộc sống hằng ngày. <p>2. Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: <ul style="list-style-type: none"> + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về giữ chữ tín. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Năng lực giải quyết vấn đề: trình bày suy nghĩ của bản thân về giữ chữ tín, về ý nghĩa của giữ chữ tín đối với sự phát triển của cá nhân và xã hội; ra quyết định phù hợp trong các tình huống cụ thể. - Năng lực đặc thù: 	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng học thông minh, máy chiếu, máy tính - Kế hoạch bài dạy, phiếu học tập. - Các tư liệu liên quan đến bài học (tranh ảnh, nhữn câu ca dao, tục ngữ, câu chuyện nói về giữ chữ tín, trò chơi, tiểu phẩm..) 	<ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp KNS, Tích hợp ĐĐ, Tích hợp TT HCM, GD BV MT) 		

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			<p>+ Tự nhận thức về giá trị của bản thân, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật và chuẩn mực đạo đức xã hội. Biết phê phán đối với những thái độ hành vi, việc làm không biết giữ chữ tín, lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch để rèn luyện mình trở thành người biết giữ chữ tín.</p> <p>+ Biết điều chỉnh hành vi của mình, khi tham gia vào các mối quan hệ, sẵn sàng giúp đỡ hỗ trợ người khác trong khả năng của mình.</p> <p>3. Phẩm chất:</p> <p>- Chăm chỉ: luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập, đọc sách báo, tìm thêm tư liệu trên mạng Internet để phục vụ cho bài học, có ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học trong bài <i>Giữ chữ tín</i> vào đời sống hàng ngày.</p> <p>- Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm.</p>				
5	5	Bài 6: Xây dựng tình bạn trong sáng, lành mạnh	<p>1. Kiến thức:</p> <p>- Hiểu thế nào là tình bạn.</p> <p>- Nêu được những biểu hiện của tình bạn trong sáng, lành mạnh.</p> <p>- Hiểu được ý nghĩa của tình bạn trong sáng, lành mạnh.</p> <p>- Phân tích được ý nghĩa của tình bạn trong sáng, lành mạnh.</p>	<p>- Phòng học thông minh, máy chiếu, máy tính</p> <p>- Kế hoạch bài dạy, phiếu học tập.</p> <p>- Các tư liệu liên quan đến bài học</p>	- Tích hợp KNS, Tích hợp ĐĐ.		

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			<p>- Biết xây dựng tình bạn trong sáng, lành mạnh với các bạn trong lớp, trong trường và ở cộng đồng.</p> <p>2. Năng lực:</p> <p>- Năng lực chung:</p> <p>+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về xây dựng tình bạn trong sáng, lành mạnh.</p> <p>+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.</p> <p>+ Năng lực giải quyết vấn đề: trình bày suy nghĩ của bản thân về tình bạn, xây dựng tình bạn trong sáng, lành mạnh, về ý nghĩa của việc xây dựng tình bạn trong sáng, lành mạnh đối với sự phát triển của cá nhân và xã hội; ra quyết định phù hợp trong các tình huống cụ thể.</p> <p>- Năng lực đặc thù:</p> <p>+ Tự nhận thức về giá trị của bản thân, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật và chuẩn mực đạo đức xã hội. Biết phê phán đối với những thái độ hành vi, việc làm không chí công vô tư, lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch để rèn luyện để có được tình bạn trong sáng, lành mạnh.</p> <p>+ Biết điều chỉnh hành vi của mình, khi tham gia vào các mối quan hệ,</p>				

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			<p>biết chia sẻ niềm vui, nỗi buồn với người khác, sẵn sàng giúp đỡ hỗ trợ người khác trong khả năng của mình.</p> <p>3. Phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chăm chỉ: luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập, đọc sách báo, tìm thêm tư liệu trên mạng Internet để phục vụ cho bài học, có ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học trong bài <i>Xây dựng tình bạn trong sáng, lành mạnh</i> vào đời sống hàng ngày. - Nhân ái: Trân trọng danh dự, sức khỏe và cuộc sống riêng tư của bạn bè; cảm thông và sẵn sàng giúp đỡ bạn bè - Trách nhiệm: Quan tâm đến bạn bè, trách nhiệm với bạn bè. 				
6	6	Bài 7. Tích cực tham gia các hoạt động chính trị – xã hội	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được thế nào là hoạt động chính trị- xã hội. - Hiểu được ý nghĩa của việc tham gia các hoạt động chính trị- xã hội. - Tham gia các hoạt động chính trị- xã hội do lớp, trường, địa phương tổ chức. - Biết tuyên truyền, vận động bạn bè cùng tham gia. - Tự giác, tích cực, có trách nhiệm trong việc tham gia các hoạt động 	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng học thông minh, máy chiếu, máy tính - Kế hoạch bài dạy, phiếu học tập. - Các tư liệu liên quan đến bài học (tranh ảnh, trò chơi, tiểu phẩm..) - Kế hoạch cá nhân tham gia các hoạt động chính trị xã 	<ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp KNS, Tích hợp ĐĐ, GD BV MT, Tích hợp GD - Giáo dục an ninh quốc phòng: ví dụ về tấm gương 	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyển thành hoạt động ngoại khóa - Hướng dẫn học sinh thực hành 	

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			<p>chính trị- xã hội do lớp, trường, xã hội tổ chức.</p> <p>2. Năng lực:</p> <p>- Năng lực chung:</p> <p>+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các hoạt động chính trị xã hội và ý nghĩa của việc tham gia các hoạt động chính trị xã hội</p> <p>+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.</p> <p>+ Năng lực giải quyết vấn đề: trình bày suy nghĩ của bản thân về các hoạt động chính trị xã hội, về ý nghĩa của việc tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội đối với sự phát triển của cá nhân và xã hội.</p> <p>- Năng lực đặc thù:</p> <p>+ Tự nhận thức về giá trị của bản thân, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật và chuẩn mực đạo đức xã hội. Biết phê phán đối với những thái độ hành vi, việc làm không tích cực tự giác trong các hoạt động chính trị, xã hội, lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch để rèn luyện mình trở thành người tích cực tham gia các hoạt động chính trị, xã hội</p> <p>+ Biết điều chỉnh hành vi của mình, khi tham gia vào các mối quan hệ,</p>	<p>hội.</p>	<p>thanh niên tích cực trong việc giữ an ninh, trật tự an toàn xã hội</p>		

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			<p>sẵn sàng giúp đỡ hỗ trợ người khác trong khả năng của mình.</p> <p>3. Phẩm chất: Chăm chỉ: luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập, đọc sách báo, tìm thêm tư liệu trên mạng Internet để phục vụ cho bài học, có ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học trong bài <i>Tích cực tham gia các hoạt động chính trị</i> vào đời sống hàng ngày.</p> <p>- Trách nhiệm: Quan tâm đến các công việc của cộng đồng; tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động phục vụ cộng đồng.</p>				
7	7	Bài 8. Tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu thế nào là tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác. - Nêu được những biểu hiện của sự tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác. - Hiểu được ý nghĩa của sự tôn trọng, học hỏi các dân tộc khác. - Kỹ năng bài học: Biết học hỏi, tiếp thu những tinh hoa, K/N của các dân tộc khác. <p>2. Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về tôn trọng và học hỏi 	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng học thông minh, máy chiếu, máy tính - Kế hoạch bài dạy, phiếu học tập. - Các tư liệu liên quan đến bài học (tranh ảnh, trò chơi, tiểu phẩm..) 	- Tích hợp KNS, Tích hợp ĐĐ		

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			<p>các dân tộc khác.</p> <p>+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.</p> <p>+ Năng lực giải quyết vấn đề: trình bày suy nghĩ của bản thân về tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác, về ý nghĩa của tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác đối với sự phát triển của cá nhân và xã hội, ;ra quyết định phù hợp trong các tình huống cụ thể</p> <p>- Năng lực đặc thù:</p> <p>+ Tự nhận thức về giá trị của bản thân, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật và chuẩn mực đạo đức xã hội. Biết phê phán đối với những thái độ hành vi, việc làm không tôn trọng người khác, lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch để rèn luyện mình trở thành người biết tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác.</p> <p>+ Biết điều chỉnh hành vi của mình, khi tham gia vào các mối quan hệ, sẵn sàng giúp đỡ hỗ trợ người khác trong khả năng của mình.</p> <p>3. Phẩm chất:</p> <p>- Chăm chỉ: luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập, đọc sách báo, tìm thêm tư liệu trên mạng Internet để phục vụ cho bài học, có ý</p>				

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			<p>thức vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học trong bài <i>Tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác</i> vào đời sống hàng ngày.</p> <p>- Nhân ái: Tôn trọng sự đa dạng về văn hóa của các dân tộc trong cộng đồng dân tộc Việt Nam và các dân tộc khác.</p>				
8	8	<p>Bài 9. Góp phần xây dựng nếp sống văn hoá ở cộng đồng dân cư Ôn tập giữa kì I</p>	<p>1. Kiến thức:</p> <p>- Hiểu được thế nào là cộng đồng dân cư và xây dựng nếp sống văn hóa ở cộng đồng dân cư.</p> <p>- Hiểu được ý nghĩa của việc xây dựng nếp sống văn hóa ở cộng đồng dân cư.</p> <p>- Nêu được trách nhiệm của học sinh trong việc tham gia xây dựng nếp sống văn hóa ở cộng đồng.</p> <p>- Thực hiện các quy định về nếp sống văn hóa ở cộng đồng dân cư.</p> <p>- Tham gia các hoạt động tuyên truyền, vận động xây dựng nếp sống văn hóa ở cộng đồng dân cư.</p> <p>2. Năng lực:</p> <p>- Năng lực chung:</p> <p>+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về cộng đồng dân cư, ý nghĩa và trách nhiệm của cá nhân trong việc góp phần xây dựng nếp sống văn hóa ở cộng đồng dân cư.</p>	<p>- Phòng học thông minh, máy tính xách tay, máy chiếu prorecter, màn hình.</p> <p>- Kế hoạch bài dạy, phiếu học tập, bút dạ, băng keo, các phiếu xanh, hồng, trắng (mỗi học sinh có một bộ giấy ba màu).</p> <p>- Các tư liệu liên quan đến bài học (tranh ảnh, tư liệu, những mẫu chuyện về đời sống v/hoá ở cộng đồng dân cư).</p>	<p>- Tích hợp KNS, Tích hợp ĐĐ, Tích hợp PL, GD BV MT.</p>		

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			<p>+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.</p> <p>+ Năng lực giải quyết vấn đề: trình bày suy nghĩ của bản thân về ý nghĩa của việc góp phần xây dựng nếp sống ở cộng đồng dân cư đối với sự phát triển của cá nhân và xã hội; ra quyết định phù hợp trong các tình huống cụ thể</p> <p>- Năng lực đặc thù:</p> <p>+ Tự nhận thức về giá trị của bản thân, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật và chuẩn mực đạo đức xã hội. Biết phê phán đối với những thái độ hành vi, việc làm không góp phần xây dựng nếp sống văn hóa ở cộng đồng dân cư, tích cực thực hiện, rèn luyện để góp phần xây dựng nếp sống văn hóa nơi mình ở.</p> <p>+ Biết điều chỉnh hành vi của mình, khi tham gia vào các mối quan hệ, sẵn sàng giúp đỡ hỗ trợ người khác trong khả năng của mình.</p> <p>3. Phẩm chất:</p> <p>- Chăm chỉ: luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập, đọc sách báo, tìm thêm tư liệu trên mạng Internet để phục vụ cho bài học, có ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng đã</p>				

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			<p>học trong bài <i>Góp phần xây dựng nếp sống văn hóa ở cộng đồng dân cư</i> vào đời sống hàng ngày.</p> <p>- Trách nhiệm: Quan tâm đến các công việc của cộng đồng; tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động phục vụ cộng đồng; tôn trọng và thực hiện tốt nội quy nơi mình sinh sống; không tiếp tay cho kẻ xấu phát tán thông tin ảnh hưởng đến nếp sống văn hóa, trật tự an toàn nơi mình sinh sống.</p>				
9	9	Kiểm tra giữa kì I	<p>1. Kiến thức:</p> <p>- Kiểm tra mức độ nắm vững kiến thức, kỹ năng của HS sau khi học xong các chủ đề gdcđ từ tiết 1 đến tiết 8</p> <p>- Kiểm tra , đánh giá được khả năng vận dụng kiến thức vào việc xử lý tình huống liên quan</p> <p>2. Năng lực:</p> <p>- Năng lực chung:</p> <p>+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học.</p> <p>+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan.</p> <p>- Năng lực đặc thù:</p> <p>+ Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực</p>	- Đề thi, giấy thi			

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			<p>tiền cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi.</p> <p>+ Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập.</p> <p>3. Phẩm chất:</p> <p>- Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp.</p> <p>- Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra.</p>				
10	10	Bài 10. Tự lập	<p>1. Kiến thức:</p> <p>- Hiểu được thế nào là tự lập.</p> <p>- Nêu được những biểu hiện của người có tính tự lập.</p> <p>- Hiểu được ý nghĩa của tính tự lập.</p> <p>2. Năng lực:</p> <p>- Năng lực chung:</p> <p>+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về tính tự lập</p> <p>+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.</p> <p>+ Năng lực giải quyết vấn đề: trình</p>	<p>- Phòng học thông minh, máy tính xách tay, máy chiếu prorecter, màn hình.</p> <p>- Kế hoạch bài dạy, phiếu học tập.</p> <p>- Các tư liệu liên quan đến bài học</p>	<p>- Tích hợp KNS, Tích hợp ĐĐ, Tích hợp TT HCM</p>		

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			<p>bày suy nghĩ của bản thân về tự lập, về ý nghĩa của tự lập đối với sự phát triển của cá nhân và xã hội; ra quyết định phù hợp trong các tình huống cụ thể.</p> <p>- Năng lực đặc thù: + Tự nhận thức về giá trị của bản thân, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật và chuẩn mực đạo đức xã hội. Biết phê phán đối với những thái độ hành vi, việc làm không tự lập, lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch để rèn luyện mình trở thành người tự lập. + Biết điều chỉnh hành vi của mình, khi tham gia vào các mối quan hệ, sẵn sàng giúp đỡ hỗ trợ người khác trong khả năng của mình.</p> <p>3. Phẩm chất: - Chăm chỉ: luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập, đọc sách báo, tìm thêm tư liệu trên mạng Internet để phục vụ cho bài học, có ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học trong bài <i>Tự lập</i> vào đời sống hàng ngày. - Trách nhiệm: Có ý thức, trách nhiệm trong việc rèn luyện trở thành người tự lập.</p>				

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
11	11 12	Bài 11. Lao động tự giác và sáng tạo (2 tiết)	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu thế nào là lao động tự giác, sáng tạo. - Nêu được những biểu hiện của sự tự giác, sáng tạo trong lao động, trong học tập. - Hiểu được ý nghĩa của lao động tự giác và sáng tạo. - Biết lập kế hoạch học tập, lao động; biết điều chỉnh, lựa chọn các biện pháp, cách thức thực hiện để đạt kết quả cao trong lao động, học tập. - Biết quý trọng những người tự giác, sáng tạo trong học tập và lao động <p>2. Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: <ul style="list-style-type: none"> + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về lao động tự giác và sáng tạo. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Năng lực giải quyết vấn đề: trình bày suy nghĩ của bản thân về lao động tự giác và sáng tạo, về ý nghĩa của lao động tự giác và sáng tạo đối với sự phát triển của cá nhân và xã hội; ra quyết định phù hợp trong các tình huống cụ thể. - Năng lực đặc thù: 	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng học thông minh, máy tính xách tay, máy chiếu prorecter, màn hình. - Kế hoạch bài dạy, phiếu học tập. - Các tư liệu liên quan đến bài học (tranh ảnh, câu chuyện lao động tự giác và sáng tạo. Hiến pháp 2013; Bộ luật lao động sửa đổi bổ sung 2019) 	<ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp KNS, Tích hợp ĐĐ. 	<p>Từ đầu hết mục 2 nội dung bài học</p> <p>Phần còn lại: mục 3, 4 của bài học.</p>	

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			<p>+ Tự nhận thức về giá trị của bản thân, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật và chuẩn mực đạo đức xã hội. Biết phê phán đối với những thái độ hành vi, việc làm thiếu tự giác, sáng tạo trong lao động, lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch để rèn luyện mình trở thành người tự giác và sáng tạo trong lao động.</p> <p>+ Biết điều chỉnh hành vi của mình, khi tham gia vào các mối quan hệ, sẵn sàng giúp đỡ hỗ trợ người khác trong khả năng của mình.</p> <p>3. Phẩm chất: Chăm chỉ: luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập, đọc sách báo, tìm thêm tư liệu trên mạng Internet để phục vụ cho bài học, có ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học trong bài <i>Lao động tự giác và sáng tạo</i> vào đời sống hàng ngày.</p> <p>- Trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm trong công việc, trong lao động.</p>				
12	13 14	Bài 12. Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình	<p>1. Kiến thức: - Biết được một số quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình. Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ, ông bà đối với con</p>	<p>- Phòng học thông minh, máy tính xách tay, máy chiếu prorecter, màn hình.</p> <p>- Kế hoạch bài dạy,</p>	<p>- Tích hợp KNS, Tích hợp ĐĐ</p>	<p>Từ đầu đến hết mục 1 của nội dung bài học</p>	

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			<p>cháu; quyền và nghĩa vụ của con cháu với ông bà, cha mẹ; bổn phận của anh chị em trong gia đình đối với nhau.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được ý nghĩa của quyền và nghĩa vụ công dân trong gia đình. - Biết phân biệt hành vi thực hiện đúng với hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ công dân trong gia đình. <p>2. Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: <ul style="list-style-type: none"> + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong gia đình. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Năng lực giải quyết vấn đề: trình bày suy nghĩ của bản thân về quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình, về ý nghĩa của việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình đối với sự phát triển của cá nhân và xã hội; ra quyết định phù hợp trong các tình huống cụ thể. - Năng lực đặc thù: <ul style="list-style-type: none"> + Tự nhận thức về giá trị của bản thân, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật và chuẩn mực đạo đức xã hội; biết phê phán đối với những 	<p>phiếu học tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các tư liệu liên quan đến bài học (tranh ảnh, câu chuyện.... Hiến pháp 2013) 		<p>Phần còn lại: mục 2, 3 của bài học</p>	

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			<p>thái độ hành vi, việc làm không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình, thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ đối với các thành viên trong gia đình.</p> <p>+ Biết điều chỉnh hành vi của mình, khi tham gia vào các mối quan hệ, sẵn sàng giúp đỡ hỗ trợ người khác trong khả năng của mình.</p> <p>+ Tư duy đánh giá: Nhận biết được hậu quả do các hành vi vi phạm pháp luật gây ra trong việc thực hiện không đúng quyền và nghĩa vụ của công dân.</p> <p>3. Phẩm chất:</p> <p>- Chăm chỉ: luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập, đọc sách báo, tìm thêm tư liệu trên mạng Internet để phục vụ cho bài học, có ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học trong bài <i>Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình</i> vào đời sống hàng ngày.</p> <p>- Trách nhiệm: Quan tâm đến các công việc của gia đình, quan tâm đến các thành viên trong gia đình.</p> <p>- Nhân ái: Trân trọng danh dự, sức khỏe của các thành viên trong gia đình; cảm thông và sẵn sàng giúp đỡ ông bà, cha mẹ, anh chị em...</p>				

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
13	15	Bài 13. Phòng, chống tệ nạn xã hội. (1tiết)	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu thế nào là tệ nạn xã hội. Kể được một số tệ nạn xã hội. - Nêu được tác hại của các tệ nạn xã hội. - Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội. - Nêu được trách nhiệm của công dân trong việc phòng, chống các tệ nạn xã hội. - Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội. - Tham gia các hoạt động phòng, chống các tệ nạn xã hội do nhà trường, địa phương tổ chức. Biết cách tuyên truyền, vận động bạn bè tham gia phòng, chống các tệ nạn xã hội. <p>2. Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: <ul style="list-style-type: none"> + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về tệ nạn xã hội và những quy định phòng, chống tệ nạn xã hội. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Năng lực giải quyết vấn đề: trình bày suy nghĩ của bản thân về tệ nạn 	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng học thông minh, máy tính xách tay, máy chiếu prorecter, màn hình. - Kế hoạch bài dạy, phiếu học tập. - Các tư liệu liên quan đến bài học (tranh ảnh câu chuyện về tác hại của TNXH. Hiến pháp 2013; Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017; Luật phòng chống ma túy số 73/2021/QH14 ngày 30 tháng 3 năm 2021 	<ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp KNS, Tích hợp ĐĐ, - Giáo dục an ninh quốc phòng: Ví dụ để chứng minh những tác hại của TNXH đã và đang tác động đến mọi mặt của đời sống xã hội đặc biệt là đối với thanh thiếu niên. 		

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			<p>xã hội; nguyên nhân, hậu quả của tệ nạn xã hội; các quy định của nhà nước về phòng chống tệ nạn xã hội; ý nghĩa của việc phòng chống tệ nạn xã hội đối với sự phát triển của cá nhân và xã hội; ra quyết định phù hợp trong các tình huống cụ thể.</p> <p>- Năng lực đặc thù:</p> <p>+ Tự nhận thức về giá trị của bản thân, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật và chuẩn mực đạo đức xã hội. Biết phê phán đối với những thái độ hành vi, việc làm tham gia vào các tệ nạn xã hội, lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch để rèn luyện mình trở thành người sống lành mạnh, giản dị biết giữ mình và giúp đỡ người khác không sa vào các tệ nạn xã hội.</p> <p>+ Biết điều chỉnh hành vi của mình, khi tham gia vào các mối quan hệ, sẵn sàng giúp đỡ hỗ trợ người khác trong khả năng của mình.</p> <p>3. Phẩm chất:</p> <p>- Chăm chỉ: luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập, đọc sách báo, tìm thêm tư liệu trên mạng Internet để phục vụ cho bài học, có ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học trong bài <i>Phòng chống tệ nạn xã</i></p>				

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			<p>hội vào đời sống hàng ngày.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhân ái: Cảm thông và giúp đỡ người khác - Trách nhiệm: Chấp hành tốt nội quy của nhà trường, của địa phương trong việc phòng chống tệ nạn xã hội; không tiếp tay cho kẻ xấu có những hành vi rủ rê, lôi kéo, hãm hại người khác sa vào tệ nạn xã hội. 				
14	16	Ôn tập học kỳ I	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những kiến thức đã học từ bài 1 đến bài 12 về chuẩn mực đạo đức chuẩn mực Pháp luật, theo hệ thống từng bài và theo câu hỏi - HS nắm nội dung kiến thức trình bày có hệ thống, chính xác, khoa học. - Áp dụng làm tốt các bài tập liên quan. - Liên hệ được thực tế cuộc sống. - Biết làm các dạng câu hỏi kiến thức thuần thực. - Hình thành cho HS có ý thức tự giác học tập, rèn luyện để có hành vi đạo đức và tuân theo những điều Pháp luật qui định. <p>2. Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng học thông minh, máy tính xách tay, máy chiếu prorecter, màn hình. - Kế hoạch bài dạy, phiếu học tập. - Các tư liệu liên quan đến bài học 			

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			<p>+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến</p> <p>- Năng lực đặc thù:</p> <p>+ Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi.</p> <p>+ Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập.</p> <p>3. Về phẩm chất:</p> <p>- Chăm chỉ: Luôn luôn rèn luyện, tích cực học tập nâng cao năng lực của bản thân.</p> <p>- Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra.</p>				
15	17	Kiểm tra cuối học kì I	<p>1. Kiến thức:</p> <p>- Kiểm tra mức độ nắm vững kiến thức, kĩ năng của HS sau khi học xong các chủ đề gdcd từ bài 8 đến bài 13</p> <p>- Kiểm tra , đánh giá được khả năng vận dụng kiến thức vào việc xử lý tình huống liên quan đến tự lập thông qua thái độ , hành vi ...của học sinh</p>	Đề thi, giấy thi			

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			<p>qua bài kiểm tra .</p> <p>2. Năng lực:</p> <p>- Năng lực chung:</p> <p>+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học.</p> <p>+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan.</p> <p>- Năng lực đặc thù:</p> <p>+ Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi</p> <p>+ Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập</p> <p>3. Về phẩm chất:</p> <p>- Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp</p> <p>- Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra.</p>				
16	18		<p>1. Kiến thức:</p> <p>- Hiểu, khắc sâu những kiến thức đã</p>	- Máy chiếu, máy tính, tranh ảnh, tài			

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
		Thực hành ngoại khoá các vấn đề của địa phương và các nội dung đã học .	<p>học, quen với phương pháp học ngoại khoá, thảo luận, tình huống và gắn vào thực tế tại địa phương: Phòng chống tên nạn xã hội tại địa phương</p> <p>2. Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: <ul style="list-style-type: none"> + Tự học và tự chủ: để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học. + Giao tiếp và hợp tác: Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan. - Năng lực đặc thù: <ul style="list-style-type: none"> + Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi. + Tư duy đánh giá: Nhận biết được hậu quả do các hành vi vi phạm pháp luật gây ra. + Năng lực phát triển bản thân: tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm <p>3. Phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chăm chỉ: luôn cố gắng vươn lên 	<p>liệu có liên quan nội dung bài học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch bài dạy, phiếu học tập. 			

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			<p>đạt kết quả tốt trong học tập, đọc sách báo, tìm thêm tư liệu trên mạng Internet để phục vụ cho bài học, có ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học trong các bài đã học vào đời sống hàng ngày.</p> <p>- Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra.</p>				

HỌC KỲ II

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
17	19	Bài 14. Phòng chống nhiễm HIV/ADS (1tiết)	<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được tính chất nguy hiểm của HIV-AIDS đối với loài người. - Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng, chống nhiễm HIV-AIDS. - Nêu được các biện pháp phòng, chống nhiễm HIV-AIDS, nhất là các biện pháp đối với bản thân. <p>2. Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: <ul style="list-style-type: none"> + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về HIV/AIDS; nguyên nhân, hậu quả, các quy định phòng chống HIV/AIDS. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Năng lực giải quyết vấn đề: trình bày suy nghĩ của bản thân về HIV/AIDS, các quy định của Nhà nước về phòng chống HIV/AIDS; ra quyết định phù hợp trong các tình huống cụ thể. - Năng lực đặc thù: <ul style="list-style-type: none"> + Tự nhận thức về giá trị của bản thân, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật và chuẩn mực đạo đức 	<ul style="list-style-type: none"> - PHTM, Máy chiếu, kế hoạch bài dạy, phiếu học tập. - Các tư liệu liên quan đến bài học (Luật trẻ em số 102/2016/QH13, ngày 05 tháng 04 năm 2016, Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung 2017...) 	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục đạo đức - Giáo dục kỹ năng sống 		

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			<p>xã hội. Biết phê phán đối với những thái độ hành vi, việc làm tham gia vào các tệ nạn xã hội dẫn đến HIV/AIDS; lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch để rèn luyện mình trở thành người sống lành mạnh, giản dị biết giữ mình và giúp đỡ người khác không sa vào các tệ nạn xã hội có nguy cơ nhiễm HIV/AIDS.</p> <p>+ Tư duy đánh giá: Nhận biết được hậu quả do các hành vi vi phạm pháp luật gây ra.</p> <p>+ Biết điều chỉnh hành vi của mình, khi tham gia vào các mối quan hệ, sẵn sàng giúp đỡ hỗ trợ người khác trong khả năng của mình.</p> <p>3. Phẩm chất:</p> <p>- Chăm chỉ: luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập, đọc sách báo, tìm thêm tư liệu trên mạng Internet để phục vụ cho bài học, có ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học trong bài <i>Phòng chống HIV/AIDS</i> vào đời sống hàng ngày.</p> <p>- Nhân ái: Cảm thông, sẵn sàng giúp đỡ mọi người.</p>				
20	20	Bài 15. Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại (1	1. Kiến thức - Nhận biết được các loại vũ khí thông thường, chất nổ, độc hại và tính nguy hiểm, tác hại của các loại	Máy chiếu, tranh ảnh, tài liệu có liên quan nội dung bài học	- Giáo dục đạo đức - Giáo dục kỹ năng sống	- Đặt vấn đề: mục 1,2,3: cập nhật thông tin, số liệu mới	

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
		tiết)	<p>đó đối với con người và xã hội.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại. <p>2. Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: <ul style="list-style-type: none"> + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại; các quy định phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Năng lực giải quyết vấn đề: trình bày suy nghĩ của bản thân về tác hại, về ý nghĩa của việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại đối với sự phát triển của cá nhân và xã hội; ra quyết định phù hợp trong các tình huống cụ thể. - Năng lực đặc thù: <ul style="list-style-type: none"> + Tự nhận thức về giá trị của bản thân, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật và chuẩn mực đạo đức xã hội. Biết phê phán đối với những thái độ hành vi, việc làm gây tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. + Tư duy đánh giá: Nhận biết được hậu quả do các hành vi vi phạm pháp 		<ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp BVMT - Giáo dục an ninh quốc phòng: Ví dụ bằng hình ảnh về các vụ tai nạn cháy nổ gây ra. 		

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			<p>luật gây ra. + Biết điều chỉnh hành vi của mình, khi tham gia vào các mối quan hệ, sẵn sàng giúp đỡ hỗ trợ người khác trong khả năng của mình.</p> <p>3. Phẩm chất:</p> <p>- Chăm chỉ: luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập, đọc sách báo, tìm thêm tư liệu trên mạng Internet để phục vụ cho bài học, có ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học trong bài <i>Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại</i> vào đời sống hàng ngày.</p> <p>- Trách nhiệm: Tích cực tham gia vào các hoạt động tập thể phòng chống tai nạn vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại.</p>				
21	21 22 23 24	<p>Quyền và nghĩa vụ công dân về văn hóa, giáo dục, kinh tế. (4 tiết)</p> <p>Bài 16. Quyền sở hữu tài sản và nghĩa vụ tôn trọng</p>	<p>1. Kiến thức</p> <p>- Nêu được thế nào là quyền sở hữu tài sản của công dân và nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác.</p> <p>- Nêu được trách nhiệm của nhà nước trong việc công nhận và bảo hộ quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân.</p> <p>- Nêu được nghĩa vụ của công dân phải tôn trọng tài sản của người khác.</p> <p>- Hiểu thế nào là tài sản Nhà nước và</p>	<p>- Phòng học thông minh, máy tính xách tay, máy chiếu prorecter, màn hình.</p> <p>- Kế hoạch bài dạy, phiếu học tập.</p> <p>- Các tư liệu liên quan đến bài học (tranh ảnh câu chuyệnliên quan. Hiến pháp 2013 - Điều 32, 53 và 54,</p>	<p>- Giáo dục đạo đức</p> <p>- Giáo dục kỹ năng sống</p> <p>- Tích hợp BVMT</p> <p>- Giáo dục an ninh quốc phòng: Đưa ra ví dụ chứng minh</p>	<p>Khởi động, hình thành kiến thức bài 15</p> <hr/> <p>Hình thành kiến thức bài 17</p> <hr/> <p>Tiết 3: Luyện tập</p>	

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
		tài sản của người khác Bài 17. Nghĩa vụ tôn trọng tài sản của nhà nước và lợi ích công cộng	<p>lợi ích công cộng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được nghĩa vụ của công dân trong việc tôn trọng, bảo vệ tài sản của Nhà nước và lợi ích công cộng. - Nêu được trách nhiệm của Nhà nước trong việc bảo vệ tài sản của Nhà nước và lợi ích công cộng. - Củng cố kiến thức bài 16 cho học sinh: Quyền sở hữu tài sản của công dân, xử lí tình huống về hành vi xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác. <p>2. Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: <ul style="list-style-type: none"> + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về quyền sở hữu tài sản và nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác; nghĩa vụ tôn trọng, bảo vệ tài sản Nhà nước và lợi ích công cộng. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Năng lực giải quyết vấn đề: trình bày suy nghĩ của bản thân về quyền sở hữu tài sản và nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác; nghĩa vụ tôn trọng, bảo vệ tài sản Nhà nước và lợi ích công cộng; ra quyết định phù hợp trong các tình huống cụ thể 	Bộ luật dân sự 2015 - Điều 158)		Vận dụng, tổng kết chủ đề	

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			<p>- Năng lực đặc thù: + Tự nhận thức về giá trị của bản thân, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật và chuẩn mực đạo đức xã hội. Biết phê phán đối với những thái độ hành vi, việc làm không tôn trọng quyền sở hữu tài sản của người khác, tài sản của nhà nước. + Tư duy đánh giá: Nhận biết được hậu quả do các hành vi vi phạm pháp luật gây ra. + Biết điều chỉnh hành vi của mình, khi tham gia vào các mối quan hệ, sẵn sàng giúp đỡ hỗ trợ người khác trong khả năng của mình</p> <p>3. Phẩm chất: - Chăm chỉ: luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập, đọc sách báo, tìm thêm tư liệu trên mạng Internet để phục vụ cho bài học, có ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học trong bài 16,17 vào đời sống hàng ngày - Trách nhiệm: Tôn trọng và thực hiện tốt pháp luật về quyền sở hữu tài sản của nhà nước và của cá nhân.</p>				
22	25	Bài 18. Quyền khiếu nại, tố cáo của công dân (1tiết)	<p>1. Kiến thức - Hiểu thế nào là quyền khiếu nại và quyền tố cáo của công dân. - Biết được cách thực hiện quyền</p>	- Phòng học thông minh, máy tính xách tay, máy chiếu prorecter, màn hình.	- Giáo dục đạo đức - Giáo dục kỹ năng sống		

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
		Ôn tập giữa kì II	<p>khieu nại và quyền tố cáo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được trách nhiệm của Nhà nước và công dân trong việc đảm bảo và thực hiện quyền khiếu nại và quyền tố cáo. <p>2. Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về quyền khiếu nại và tố cáo của công dân. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Năng lực giải quyết vấn đề: trình bày suy nghĩ của bản thân về quyền khiếu nại và tố cáo, về ý nghĩa của quyền khiếu nại và tố cáo đối với sự phát triển của cá nhân và xã hội ra quyết định phù hợp trong các tình huống cụ thể - Năng lực đặc thù: <ul style="list-style-type: none"> + Tự nhận thức về giá trị của bản thân, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật và chuẩn mực đạo đức xã hội. Biết phê phán đối với những thái độ hành vi, việc làm vi phạm quyền khiếu nại, tố cáo của công dân. + Tư duy đánh giá: Nhận biết được hậu quả do các hành vi vi phạm pháp luật gây ra. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch bài dạy, phiếu học tập. - Các tư liệu liên quan đến bài học (tranh ảnh câu chuyện, tình huống ...Hiến pháp 2013, Bộ luật dân sự 2015, Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017..) 	<ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp BVMT - Giáo dục an ninh quốc phòng: Đưa ra các ví dụ để chứng minh 		

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			<p>+ Biết điều chỉnh hành vi của mình, khi tham gia vào các mối quan hệ, sẵn sàng giúp đỡ hỗ trợ người khác trong khả năng của mình.</p> <p>3. Phẩm chất:</p> <p>- Chăm chỉ: luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập, đọc sách báo, tìm thêm tư liệu trên mạng Internet để phục vụ cho bài học, có ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học trong bài <i>Quyền khiếu nại và tố cáo của công dân</i> vào đời sống hàng ngày.</p> <p>- Trách nhiệm: Có trách nhiệm thực hiện tốt quyền khiếu nại và tố cáo phù hợp với bản thân.</p>				
23	26	Kiểm tra giữa kì II	<p>1. Kiến thức</p> <p>- Kiểm tra mức độ nắm vững kiến thức, kỹ năng của HS sau khi học xong các chủ đề gdcđ của học kì II - GDCĐ 8, chương trình chuẩn (từ bài tiết 19 đến tiết 25)</p> <p>- Kiểm tra, đánh giá được khả năng vận dụng kiến thức vào việc xử lý tình huống liên quan đến pháp luật thông qua thái độ, hành vi ... của học sinh qua bài kiểm tra.</p> <p>2. Năng lực:</p> <p>- Năng lực chung:</p> <p>+ Tự chủ và tự học để có những kiến</p>	Đề bài, đáp án	- Giáo dục kỹ năng sống		

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			<p>thức cơ bản về các nội dung đã học.</p> <p>+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan.</p> <p>- Năng lực đặc thù:</p> <p>+ Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi.</p> <p>+ Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập</p> <p>3. Về phẩm chất:</p> <p>- Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp.</p> <p>- Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra.</p>				
24	27		<p>1. Kiến thức</p> <p>- Nêu được thế nào là quyền tự do ngôn luận.</p> <p>- Nêu được những quy định của pháp luật về quyền tự do ngôn luận.</p> <p>- Nêu được trách nhiệm của nhà</p>	<p>- Phòng học thông minh, máy tính xách tay, máy chiếu prorecter, màn hình.</p> <p>- Kế hoạch bài dạy, phiếu học tập.</p>	<p>- Giáo dục đạo đức</p> <p>- Giáo dục kỹ năng sống</p> <p>- Giáo dục an</p>		

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
		<p>Bài 19. Quyền tự do ngôn luận. (1 tiết)</p>	<p>nước trong việc bảo đảm quyền tự do ngôn luận của công dân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được tự do ngôn luận đúng đắn với lợi dụng tự do ngôn luận để làm việc xấu. - Thực hiện đúng quyền tự do ngôn luận. - Nâng cao nhận thức về tự do và ý thức tuân theo quy định của Pháp luật. Phân biệt được thế nào là tự do ngôn luận và lợi dụng tự do ngôn luận để phục vụ mục đích xấu. <p>2. Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về quyền tự do ngôn luận + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Năng lực giải quyết vấn đề: trình bày suy nghĩ của bản thân về quyền tự do ngôn luận, về ý nghĩa của quyền tự do ngôn luận đối với sự phát triển của cá nhân và xã hội ra quyết định phù hợp trong các tình huống cụ thể. - Năng lực đặc thù: <ul style="list-style-type: none"> + Tự nhận thức về giá trị của bản thân, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật và chuẩn mực đạo đức 	<p>- Các tư liệu liên quan đến bài học (tranh ảnh câu chuyện ... Hiến pháp năm 2013, Luật báo chí,)</p>	<p>ninh quốc phòng: Đưa ra ví dụ chứng minh.</p>		

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			<p>xã hội. Biết phê phán đối với những thái độ hành vi, việc làm vi phạm quyền tự do ngôn luận.</p> <p>+ Tư duy đánh giá: Nhận biết được hậu quả do các hành vi vi phạm pháp luật gây ra.</p> <p>+ Biết điều chỉnh hành vi của mình, khi tham gia vào các mối quan hệ, sẵn sàng giúp đỡ hỗ trợ người khác trong khả năng của mình.</p> <p>3. Phẩm chất:</p> <p>- Chăm chỉ: luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập, đọc sách báo, tìm thêm tư liệu trên mạng Internet để phục vụ cho bài học, có ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học trong bài <i>Quyền tự do ngôn luận</i> vào đời sống hàng ngày.</p> <p>- Trách nhiệm: Tham gia, kết nối Internet và mạng xã hội đúng quy định, không tiếp tay cho kẻ xấu phát tán thông tin gây ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm của người khác.</p>				
25	28	Bài 20. Hiến pháp	<p>1. Kiến thức</p> <p>- Nêu được Hiến pháp là gì, vị trí của Hiến pháp trong hệ thống pháp luật.</p> <p>- Biết được một số nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.</p> <p>- Biết phân biệt giữa Hiến pháp với</p>	<p>- Phòng học thông minh, máy tính xách tay, máy chiếu prorecter, màn hình.</p> <p>- Kế hoạch bài dạy, phiếu học tập.</p> <p>- Các tư liệu liên</p>	<p>- Giáo dục đạo đức</p> <p>- Giáo dục kỹ năng sống</p> <p>- Giáo dục an ninh quốc</p>		

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
		<p>nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt nam (1 tiết)</p>	<p>các văn bản pháp luật khác.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có trách nhiệm trong học tập, tìm hiểu về Hiến pháp. Có ý thức tự giác sống và làm việc theo Hiến pháp <p>2. Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: <ul style="list-style-type: none"> + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về Hiến pháp nước CHXHCNVN. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Năng lực giải quyết vấn đề: trình bày suy nghĩ của bản thân về Hiến pháp nước CHXHCNVN, về những nội dung của Hiến pháp và trách nhiệm của công dân trong việc thực hiện Hiến pháp. - Năng lực đặc thù: <ul style="list-style-type: none"> + Tự nhận thức về giá trị của bản thân, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật và chuẩn mực đạo đức xã hội. Biết phê phán đối với những thái độ hành vi, việc làm trái Hiến pháp. + Biết điều chỉnh hành vi của mình, khi tham gia vào các mối quan hệ, sẵn sàng giúp đỡ hỗ trợ người khác trong khả năng của mình <p>3. Phẩm chất:</p>	<p>quan đến bài học (tranh ảnh câu chuyện, tình huống ... Hiến pháp 2013 Điều 69,120; Luật trẻ em, sơ đồ tổ chức bộ máy Nhà nước</p>	<p>phòng: Liên hệ một số điều gắn với quốc phòng và an ninh để lồng ghép .</p>		

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			<ul style="list-style-type: none"> - Chăm chỉ: luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập, đọc sách báo, tìm thêm tư liệu trên mạng Internet để phục vụ cho bài học, có ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học trong bài <i>Hiến pháp nước CHXHCNVN</i> vào đời sống hàng ngày. - Trách nhiệm: Tôn trọng và thực hiện theo Hiến pháp nước CHXHCNVN. 				
26	29 30 31 32	<p>Chủ đề: Quyền và nghĩa vụ công dân trong quản lí nhà nước</p> <p>Bài 5. Pháp luật và kỉ luật</p> <p>Bài 21. Pháp luật nước CHXHCN Việt Nam (4 tiết)</p>	<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thế nào là pháp luật, kỷ luật, mối quan hệ giữa pháp luật và kỷ luật . - Nêu được đặc điểm, bản chất và vai trò của pháp luật. - Học sinh thấy được lợi ích của việc thực hiện pháp luật và kỷ luật - Biết đánh giá các tình huống pháp luật xảy ra hằng ngày ở trường, ở ngoài xã hội. - Biết chấp hành và biết nhắc nhở mọi người xung quanh cùng chấp hành pháp luật, tôn trọng kỉ luật. - Biết vận dụng một số quy định của pháp luật đã học vào cuộc sống hàng ngày. <p>2. Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến 	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng học thông minh, máy tính xách tay, máy chiếu prorecter, màn hình. - Kế hoạch bài dạy, phiếu học tập, sơ đồ hiến pháp và các bộ luật - Các tư liệu liên quan đến bài học (tranh ảnh một số câu chuyện liên quan đến cuộc sống hằng ngày ...Bộ luật dân sự 2015, Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017 	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục đạo đức - Giáo dục kỹ năng sống. - Giáo dục môi trường - Giáo dục an ninh quốc phòng: Lấy ví dụ để chứng minh nếu kỉ luật nghiêm thì pháp luật được giữ vững, Liên hệ một số Điều gắn với quốc phòng và an ninh để lồng 	<p>Khởi động, hình thành kiến thức bài Pháp luật và kỉ luật</p> <p>Hình thành kiến thức bài Pháp luật nước CHXHCNVN</p> <p>Luyện tập</p> <p>Vận dụng, tổng kết chủ đề</p>	<p>Gv cập nhật thông tin mới nhất bổ sung cho ngữ liệu SGK</p>

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			<p>thức cơ bản về pháp luật, kỉ luật và pháp luật nước CHXHCNVN.</p> <p>+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.</p> <p>+ Năng lực giải quyết vấn đề: trình bày suy nghĩ của bản thân về pháp luật, kỉ luật, về bản chất, đặc điểm, vai trò của pháp luật; ý nghĩa của việc thực hiện tốt pháp luật và kỉ luật đối với sự phát triển của các nhân, xã hội; ra quyết định phù hợp trong các tình huống cụ thể.</p> <p>- Năng lực đặc thù:</p> <p>+ Tự nhận thức về giá trị của bản thân, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật và chuẩn mực đạo đức xã hội. Biết phê phán đối với những thái độ hành vi, việc làm trái kỉ luật, pháp luật; đưa ra cách ứng xử đúng đắn trong tình huống cụ thể.</p> <p>+ Tư duy đánh giá: Nhận biết được hậu quả do các hành vi vi phạm pháp luật gây ra.</p> <p>+ Biết điều chỉnh hành vi của mình, khi tham gia vào các mối quan hệ, sẵn sàng giúp đỡ hỗ trợ người khác trong khả năng của mình.</p> <p>3. Phẩm chất:</p> <p>- Chăm chỉ: luôn cố gắng vươn lên</p>		ghép.		

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			<p>đạt kết quả tốt trong học tập, đọc sách báo, tìm thêm tư liệu trên mạng Internet để phục vụ cho bài học, có ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học trong bài 5 và bài 21.</p> <p>- Trách nhiệm: Có ý thức thực hiện nghiêm túc nội quy của tổ chức, pháp luật của Nhà nước; không tiếp tay cho kẻ xấu có hành vi vi phạm pháp luật.</p>				
27	33	Ôn tập học kì II	<p>1. Kiến thức</p> <p>- Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học từ tiết 19 đến tiết 32</p> <p>- Tôn trọng Hiến pháp, PL.</p> <p>- Học và làm theo Hiến pháp và pháp luật.</p> <p>- Lên án những hành vi sống buông thả, trái với PL</p> <p>2. Năng lực:</p> <p>- Năng lực chung:</p> <p>+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học.</p> <p>+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống có liên quan.</p> <p>- Năng lực đặc thù:</p> <p>+ Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp</p>	<p>- Phòng học thông minh, máy tính xách tay, máy chiếu prorecter, màn hình.</p> <p>- Kế hoạch bài dạy, phiếu học tập.</p> <p>- Các tư liệu liên quan đến bài học</p>	- Giáo dục kỹ năng sống		

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			<p>với lứa tuổi.</p> <p>+ Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập.</p> <p>3. Về phẩm chất:</p> <p>- Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp.</p> <p>- Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra.</p>				
28	34	Kiểm tra cuối học kì II.	<p>1. Kiến thức:</p> <p>- Kiểm tra mức độ nắm vững kiến thức, kỹ năng của HS sau khi học xong các chủ đề GDCD 9, chương trình chuẩn đã học trong học kỳ II</p> <p>- Đánh giá được khả năng vận dụng kiến thức kỹ năng của HS vào việc xử lý tình huống cụ thể.</p> <p>- Phân loại được đối tượng học sinh, từ đó giáo viên có biện pháp dạy học phân hóa cho phù hợp.</p> <p>2. Năng lực:</p> <p>- Năng lực chung:</p> <p>+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học.</p>	- Đề kiểm tra, đáp án	- Giáo dục kỹ năng sống		

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			<p>+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan.</p> <p>- Năng lực đặc thù:</p> <p>+ Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi</p> <p>+ Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập</p> <p>3. Về phẩm chất:</p> <p>- Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp.</p> <p>- Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra.</p>				
29	35	Thực hành ngoại khoá các vấn đề của địa phương và các nội dung đã học	<p>1. Kiến thức: Hiểu, khắc sâu những kiến thức đã học, thảo luận, tình huống và gắn vào thực tế tại địa phương: Bạo lực gia đình, phòng chống tai nạn vũ khí cháy nổ</p> <p>2. Năng lực:</p>	<p>- Máy chiếu, máy tính, tranh ảnh, tài liệu có liên quan nội dung bài học.</p> <p>- Kế hoạch bài dạy, phiếu học tập.</p> <p>Tài liệu có liên quan</p>	<p>- Giáo dục đạo đức</p> <p>- Giáo dục kỹ năng sống</p>	<p>- Tìm hiểu về Hiến pháp nước cộng hòa XHCN Việt Nam những điểm mới và nội dung sửa</p>	

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			<p>- Năng lực chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tự học và tự chủ: để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học. + Giao tiếp và hợp tác: Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan. <p>- Năng lực đặc thù:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi + Tư duy đánh giá: Nhận biết được hậu quả do các hành vi vi phạm pháp luật gây ra + Năng lực phát triển bản thân: tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập. <p>3. Phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra. 	<p>nội dung bài học (Tài liệu địa phương)</p>		<p>đôi có liên quan đến nội dung bài học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu về Bộ luật hình sự và Bộ luật dân sự năm 2015 	

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC NĂM HỌC 2022 – 2023
MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN 9

Cả năm: 35 tuần (35tiết)

Học kỳ 1: 18 tuần x 1 tiết/tuần = 18 tiết

Học kỳ 2: 17 tuần x 1 tiết/tuần = 17 tiết

HỌC KỲ 1

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
1	1	Bài 1: Chí công vô tư (1 tiết)	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được thế nào là chí công vô tư. - Nêu được biểu hiện của chí công vô tư. - Hiểu được ý nghĩa của phẩm chất chí công vô tư. - Biết thể hiện chí công vô tư trong cuộc sống hàng ngày. - Đồng tình, ủng hộ những việc làm chí công vô tư; phê phán những biểu hiện thiếu chí công vô tư. - Thể hiện được chí công vô tư trong cuộc sống hàng ngày bằng thái độ và hành động khách quan, công bằng. <p>2. Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: <ul style="list-style-type: none"> + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về chí công vô tư + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. - Năng lực giải quyết vấn đề: trình bày suy nghĩ của bản thân về chí công vô tư, về ý 	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng học thông minh, máy chiếu, máy tính - Kế hoạch bài dạy, phiếu học tập. - Các tư liệu liên quan đến bài học (tranh ảnh, nhữn câu ca dao, tục ngữ, câu chuyện nói về cùng chủ đề; Những tình huống, câu chuyện có liên quan đến chủ đề trong thực tế.) - Kế hoạch học sinh phát huy những điều hài lòng và khắc phục điều chưa hài lòng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục đạo đức - Giáo dục kỹ năng sống - Tích hợp tư tưởng HCM 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện theo mức độ cần đạt của CT hiện hành - Bổ sung: Thể hiện được chí công vô tư trong cuộc sống hàng ngày bằng thái độ và hành động khách quan, công bằng. 	

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			<p>nghĩa của chí công vô tư đối với sự phát triển của cá nhân và xã hội, về vấn đề chống tham nhũng hiện nay. Ra quyết định phù hợp trong các tình huống thể hiện thái độ chí công vô tư</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực đặc thù: + Tự nhận thức về giá trị của bản thân, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật và chuẩn mực đạo đức xã hội. Biết phê phán đối với những thái độ hành vi, việc làm không chí công vô tư. + Năng lực tìm kiếm và xử lý thông tin về cuộc phòng chống tham nhũng ở địa phương và trên cả nước hiện nay + Học sinh biết điều chỉnh hành vi của mình, khi tham gia vào các mối quan hệ, biết chia sẻ niềm vui, nỗi buồn với người khác, sẵn sàng giúp đỡ hỗ trợ người khác trong khả năng của mình <p>3. Phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân, luôn làm việc theo lẽ phải. - Trách nhiệm: thực hiện đúng nội quy nơi công cộng; chấp hành tốt pháp luật, không tiếp tay cho kẻ xấu. 				

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
2	2,3	Bài 2: Tự chủ (2 tiết)	<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được thế nào là tự chủ - Nêu được biểu hiện của người có tính tự chủ - Hiểu được vì sao con người cần phải biết tự chủ - Có khả năng làm chủ bản thân trong học tập, sinh hoạt - Biết thích ứng với sự thay đổi có thể xảy ra trong cuộc sống của bản thân, gia đình; biết quản lí thời gian học tập, sinh hoạt của bản thân hiệu quả. - Có ý thức rèn luyện tính tự chủ. <p>2. Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung + Tự học và tự chủ: để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học, luôn làm chủ được bản thân trong mọi tình huống cuộc sống, trong học tập. + Giao tiếp và hợp tác: Giải quyết vấn đề cá nhân và hợp tác giải quyết vấn đề xã hội + Năng lực giải quyết vấn đề, biết ra quyết định hành động phù hợp để thể hiện tính tự chủ, sáng tạo ở những tình huống liên quan. - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành vi: Tự tự điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật và 	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng học thông minh, máy chiếu, máy tính - Kế hoạch bài dạy, phiếu học tập. - Các tư liệu liên quan đến bài học (Những bài hát, những câu ca dao, thành ngữ, những câu chuyện ..nói về tính tự chủ) 	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục đạo đức - Giáo dục kĩ năng sống - Tích hợp tư tưởng HCM 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện theo mức độ cần đạt của CT hiện hành - Bổ sung: Người tự chủ luôn biết thích ứng với sự thay đổi có thể xảy ra trong cuộc sống của bản thân, gia đình; biết quản lí thời gian học tập, sinh hoạt của bản thân hiệu quả. 	

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			<p>chuẩn mực đạo đức xã hội.</p> <p>+ Tư duy đánh giá: Nhận biết được hậu quả do các hành vi vi phạm pháp luật gây ra</p> <p>+ Năng lực phát triển bản thân: tự nhận thức đánh giá bản thân. Tự chịu trách nhiệm về các hành vi và việc làm của bản thân, thực hiện trách nhiệm công dân với cộng đồng, đất nước.</p> <p>3. Phẩm chất:</p> <p>- Nhân ái: Luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập; biết động viên, giúp đỡ bạn bè và mọi người xung quanh khi họ mắc lỗi.</p> <p>- Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân, luôn chủ động, có lập trường, chính kiến. Thẳng thắn trung thực, phản đối đấu tranh với những hành vi thiếu trung thực.</p> <p>- Trách nhiệm: thực hiện đúng nội quy nơi công cộng; chấp hành tốt pháp luật, không tiếp tay cho kẻ xấu.</p>				
3	4	Bài 3: Dân chủ và kỷ luật (1 tiết)	<p>1. Kiến thức</p> <p>- Hiểu được thế nào là dân chủ và kỉ luật</p> <p>- Hiểu được mối quan hệ giữa dân chủ và kỉ luật</p> <p>- Hiểu được ý nghĩa của dân chủ và kỉ luật</p> <p>- Biết thực hiện quyền dân chủ và chấp</p>	<p>- Phòng học thông minh, máy chiếu, máy tính</p> <p>- Kế hoạch bài dạy, phiếu học tập.</p> <p>- Các tư liệu liên</p>	<p>- Giáo dục đạo đức</p> <p>- Giáo dục kĩ năng sống</p> <p>- Giáo dục</p>	<p>- Đặt vấn đề: Tìm ví dụ thực tế khác thay thế và hướng dẫn học sinh tự đọc</p> <p>- Khái niệm kỉ</p>	

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			<p>hành tốt kỉ luật của tập thể</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thái độ tôn trọng quyền dân chủ và kỉ luật của tập thể <p>2. Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung + Tự học và tự chủ: tự học tự thu thập và xử lí thông tin trình bày suy nghĩ/ý tưởng về dân chủ và kỉ luật. + Giao tiếp và hợp tác: Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan. - Năng lực đặc thù + Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi + Tư duy đánh giá: Nhận biết được hậu quả do các hành vi vi phạm pháp luật gây ra. Biết thực hiện quyền dân chủ và chấp hành tốt kỉ luật của tập thể. <p>3. Phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân, luôn chủ động, có tính dân chủ và kỉ luật - Trách nhiệm: Thực hiện đúng nội quy 	<p>quan đến bài học (tranh ảnh, những câu ca dao, thành ngữ nói về dân chủ và kỉ luật, Những tấm gương mẫu chuyện về dân chủ và kỉ luật. Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017): Điều 12, Điều 143 Điều 170, 171, 173, 178, Điều 248, 249, 250, 251</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch rèn luyện tính kỉ luật. 	<p>an ninh quốc phòng: Ví dụ để chứng minh dân chủ phải có kỷ luật trong điều kiện xã hội hiện nay</p>	<p>luật khuyến khích học sinh tự đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài tập 3 không yêu cầu HS làm 	

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			nơi công cộng; chấp hành tốt pháp luật, không tiếp tay cho kẻ xấu, phát huy tinh thần dân chủ.				
4	5	Bài 4: Bảo vệ hoà bình (1 tiết) Kiểm tra 15 phút	<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được thế nào là hoà bình và bảo vệ hoà bình; các biểu hiện của hoà bình. - Giải thích được vì sao cần phải bảo vệ hoà bình. - Nhận ra được những biện pháp để thúc đẩy và bảo vệ hoà bình. - Biết lựa chọn và tham gia những hoạt động phù hợp để bảo vệ hoà bình. - Phê phán xung đột sắc tộc và chiến tranh phi nghĩa. <p>2. Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung <ul style="list-style-type: none"> + Năng lực tự học tự thu thập và xử lý thông tin trình bày suy nghĩ/ý tưởng về bảo vệ hòa bình và ý nghĩa của nó. + Giao tiếp và hợp tác: Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan. - Năng lực đặc thù: <ul style="list-style-type: none"> + Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng học thông minh, máy chiếu, máy tính - Kế hoạch bài dạy, phiếu học tập. - Các tư liệu liên quan đến bài học (Tranh ảnh, các bài báo, bài hát, bài thơ bài hát về chiến tranh và hoà bình, các hoạt động bảo vệ hoà bình chống chiến tranh. Thông tin/số liệu về quả chiến tranh gây ra) 	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục đạo đức - Giáo dục kĩ năng sống - GD ANQP: Ví dụ chứng minh có môi trường hòa bình mới phát triển kinh tế để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc 	<ul style="list-style-type: none"> - Đặt vấn đề: Hướng dẫn học sinh tự đọc - Mục 3 phần Nội dung bài học không dạy 	

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			<p>+ Năng lực phát triển bản thân: tự nhận thức về giá trị của bản thân, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật và chuẩn mực đạo đức xã hội: tự tin, kiểm soát cảm xúc, kiên định, biết từ chối các hành vi mà pháp luật nghiêm cấm đối với trẻ em.</p> <p>+ Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội: Thể hiện qua việc biết tham gia các hoạt động văn hóa, xã hội tại địa phương, từ đó hình thành ý thức biết yêu hoà bình, ghét chiến tranh phi nghĩa, góp phần nhỏ tùy theo sức của mình để bảo vệ hoà bình, chống chiến tranh.</p> <p>3. Phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu nước: Sẵn sàng tham gia các hoạt động bảo vệ hòa bình. - Trách nhiệm: Thực hiện nghĩa vụ xây dựng và bảo vệ tổ quốc, có trách nhiệm hoàn thành công việc được giao, thực hiện nhiệm vụ học tập. - Nhân ái: Yêu thương, giúp đỡ chia sẻ với những người xung quanh. 				
5	6 7 8	<p>Quan hệ Với nhân loại (3 tiết)</p> <p>Bài 5: Tình</p>	<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được thế nào là tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới. - Nêu được thế nào là hợp tác cùng phát 	- Phòng học thông minh, máy chiếu, máy tính.	- Giáo dục đạo đức - Giáo dục kỹ năng	Tiết 1: Khởi động, Hình thành kiến thức: Tình hữu	

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
6		<p>hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới</p> <p>Bài 6: Hợp tác cùng phát triển</p>	<p>triển, vì sao phải hợp tác quốc tế và nguyên tắc hợp tác quốc tế, bảo vệ hoà bình của Đảng và nhà nước ta.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được ý nghĩa của tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới - Biết tự đánh giá, thể hiện tình hữu nghị với người nước ngoài khi gặp gỡ, tiếp xúc; - Biết thể hiện tình đoàn kết trong các tình huống có các đoàn nước ngoài đến thăm trường, gặp gỡ, giao lưu với công nhân, khách du lịch - Biết tham gia các hoạt động đoàn kết, hữu nghị, hợp tác cùng phát triển phù hợp với khả năng bản thân như bảo vệ môi trường nơi dân cư mình đang sống, tuyên truyền phòng chống dịch bệnh ... <p>2. Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung + Tự học và tự chủ: để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học. + Giao tiếp và hợp tác: Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Hợp tác, giải quyết vấn đề: Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động học tập; cùng bạn bè tham gia các hoạt động cộng đồng nhằm góp phần bảo vệ hoà bình, xây dựng tình hữu nghị, hợp tác phát triển. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch bài dạy, phiếu học tập - Các tư liệu liên quan đến bài học. (Hình ảnh Trung tướng Phạm Tuân, Cầu Mỹ Thuận, phẫu thuật nụ cười cho trẻ em VN, Hợp tác trong việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên) - Bảng liệt kê các lĩnh vực và các tổ chức cụ thể trong quan hệ hữu nghị giữa Việt Nam với các nước. Thống kê các tổ chức quốc tế mà Việt Nam là thành viên 	<p>sống</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp GDMT 	<p>ng nghị giữa các dân tộc trên thế giới</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặt vấn đề: Cập nhật thông tin mới và hướng dẫn học sinh tự đọc <p>Tiết 2: Hình thành kiến thức bài: Hợp tác cùng phát triển</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặt vấn đề: Cập nhật thông tin mới <p>Tiết 3: Luyện tập, vận dụng sáng tạo, mở rộng nâng cao</p>	

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			<ul style="list-style-type: none"> - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành vi: Tự giác thực hiện một cách đúng đắn những công việc của bản thân trong học tập và cuộc sống. + Năng lực phát triển bản thân: Kiên trì mục tiêu, kế hoạch học tập và rèn luyện. + Tư duy phê phán: Đánh giá, phê phán được những hành vi gây chia rẽ, mất đoàn kết. <p>3. Phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu nước: Sẵn sàng tham gia các hoạt động hòa bình hữu nghị, hợp tác cùng phát triển. - Trách nhiệm: Thực hiện nghĩa vụ xây dựng và bảo vệ tổ quốc, có trách nhiệm hoàn thành công việc được giao, thực hiện nhiệm vụ học tập. Trách nhiệm của công dân toàn cầu. - Nhân ái: Yêu thương, giúp đỡ chia sẻ với những người xung quanh. 				
7	9	Kiểm tra giữa kì I	<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra mức độ nắm vững kiến thức, kỹ năng của HS sau khi học xong các chủ đề GD CD 9, chương trình chuẩn (từ bài 1 đến bài 6). - Kiểm tra, đánh giá được khả năng vận dụng kiến thức kỹ năng của HS vào việc xử lý tình huống cụ thể. 	Đề thi, giấy thi			

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			<p>- Phân loại được đối tượng học sinh, từ đó giáo viên có biện pháp dạy học phân hóa cho phù hợp.</p> <p>2. Năng lực:</p> <p>- Năng lực chung:</p> <p>+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học.</p> <p>+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan.</p> <p>- Năng lực đặc thù:</p> <p>+ Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi</p> <p>+ Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập</p> <p>3. Về phẩm chất:</p> <p>- Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp</p> <p>- Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra</p>				
	10 11		<p>1. Kiến thức</p> <p>- Nêu được thế nào là truyền thống tốt đẹp</p>	<p>- Máy tính xách tay, máy chiếu prorecter,</p>	<p>- Giáo dục</p>	<p>Tiết 1: Từ đầu</p>	

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
8		Bài 7: Kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc (2 tiết)	<p>của dân tộc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được một số truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam - Hiểu được thế nào là kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc và vì sao phải kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc - Xác định được thái độ, hành vi cần thiết để kế thừa, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc - Biết rèn luyện bản thân theo các truyền thống tốt đẹp của dân tộc - Tôn trọng, tự hào về truyền thống tốt đẹp của dân tộc. <p>2. Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: <ul style="list-style-type: none"> + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về truyền thống tốt đẹp của dân tộc. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến truyền thống tốt đẹp của dân tộc. - Năng lực đặc thù: <ul style="list-style-type: none"> + Năng lực điều chỉnh hành vi: Nhận biết được những giá trị tốt đẹp về truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Biết học tập để phát huy những truyền thống tốt đẹp, đấu tranh 	<p>màn hình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch bài dạy, phiếu học tập. - Các tư liệu liên quan đến bài học (Tranh ảnh trình chiếu, câu ca dao, bài hát, bài thơ, câu chuyện, tình huống liên quan đến nội dung bài học “Kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc”) - Sơ đồ tư duy về “Kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc” học sinh chuẩn bị trước ở nhà - Giấy A0, bút dạ, băng keo, các phiếu xanh, hồng, trắng (mỗi học sinh có một bộ giấy ba màu). 	<p>đạo đức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục kỹ năng sống - Tích hợp tư tưởng HCM. - Giáo dục an ninh quốc phòng: Những tấm gương về truyền thống yêu nước qua các thời kỳ chiến đấu và bảo vệ Tổ quốc 	đến hết mục 2 của nội dung bài học	

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			<p>phê phán với những hành vi không phù hợp</p> <p>+ Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội. Thể hiện qua việc biết tham gia các hoạt động văn hóa, xã hội tại địa phương, từ đó hình thành ý thức biết giữ gìn và phát huy các giá trị do tốt đẹp của dân tộc mang lại</p> <p>3. Phẩm chất</p> <p>- Yêu nước: Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động tìm hiểu truyền thống tốt đẹp của dân tộc; tích cực học tập, rèn luyện để phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc.</p> <p>- Trách nhiệm: Có ý thức khi tham gia các sinh hoạt cộng đồng, lễ hội tại địa phương; không đồng tình với những hành vi không phù hợp với nếp sống văn hoá và quy định ở nơi công cộng.</p>				
9	12 13 14	<p>Quan hệ với bản thân (3 tiết)</p> <p>Bài 8: Năng động, sáng tạo</p> <p>Bài 9: Làm</p>	<p>1. Kiến thức</p> <p>- Hiểu thế nào năng động, sáng tạo.</p> <p>- Hiểu được ý nghĩa của năng động, sáng tạo.</p> <p>- Biết cần làm gì để trở thành người năng động, sáng tạo.</p> <p>- Nêu được thế nào là làm việc có năng suất, chất lượng và hiệu quả</p> <p>- Hiểu được ý nghĩa của làm việc có năng suất, chất lượng và hiệu quả</p>	<p>- Máy tính xách tay, máy chiếu prorecter, màn hình.</p> <p>- Kế hoạch bài dạy, phiếu học tập.</p> <p>- Tranh ảnh trình chiếu, tài liệu (câu Ca dao, thành ngữ, danh ngôn, câu chuyện, những tấm</p>	<p>- Giáo dục đạo đức</p> <p>- Giáo dục kỹ năng sống</p>	<p>Tiết 1: Khởi động, Hình thành kiến thức bài Năng động, sáng tạo</p> <p>- Bổ sung: người năng động sáng tạo luôn biết thích ứng trước</p>	

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
		việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả	<p>- Nêu được các yếu tố cần thiết để làm việc có năng suất, chất lượng và hiệu quả</p> <p>2. Năng lực:</p> <p>- Năng lực chung:</p> <p>+ Tự học và tự chủ: để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học.</p> <p>+ Giao tiếp và hợp tác: Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.</p> <p>+ Hợp tác, giải quyết vấn đề: Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động học tập; cùng bạn bè tham gia các hoạt động cộng đồng nhằm góp phần lan tỏa sự năng động sáng tạo, làm việc tích cực, có chất lượng, hiệu quả.</p> <p>- Năng lực đặc thù:</p> <p>+ Năng lực điều chỉnh hành vi: Tự giác, sáng tạo thực hiện một cách đúng đắn những công việc của bản thân trong học tập và cuộc sống.</p> <p>+ Năng lực phát triển bản thân: Kiên trì mục tiêu, kế hoạch học tập và rèn luyện.</p> <p>+ Tư duy phê phán: Đánh giá, phê phán được những hành vi về năng động sáng tạo, những hành vi làm việc chưa có năng suất, chất lượng, hiệu quả.</p> <p>3. Phẩm chất:</p> <p>- Chăm chỉ: Luôn luôn rèn luyện, tích cực học tập nâng cao năng lực của bản thân.</p>	<p>gương, tình huống liên quan đến nội dung bài học Năng động, sáng tạo.</p>		<p>những sự thay đổi trong cuộc sống; biết quản lí thời gian học tập, sinh hoạt của bản thân</p> <p>Tiết 2: Hình thành kiến thức bài Làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả</p> <p>- Câu hỏi gợi ý a phần Đặt vấn đề không yêu cầu HS trả lời</p>	
						<p>Tiết 3: Luyện tập vận dụng sáng tạo, mở rộng</p>	

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			<ul style="list-style-type: none"> - Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân, luôn làm việc theo lẽ phải. - Trách nhiệm: Thực hiện đúng nội quy nơi công cộng; chấp hành tốt pháp luật, không tiếp tay cho kẻ xấu. 				
10	15	Bài 10: Lý tưởng sống của thanh niên (1 tiết)	<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm sống có lí tưởng. - Giải thích được ý nghĩa của việc sống có lí tưởng. - Nhận biết được lí tưởng sống của thanh niên Việt Nam - Xác định được lí tưởng sống của bản thân và nỗ lực rèn luyện theo lí tưởng <p>2. Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: <ul style="list-style-type: none"> + Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực tự quản lý, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ,... - Năng lực chuyên biệt: <ul style="list-style-type: none"> + + Năng lực điều chỉnh hành vi: Tự nhận thức, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật và chuẩn mực đạo đức xã hội. + Năng lực phát triển bản thân: Tự chịu trách nhiệm và thực hiện trách nhiệm công dân với cộng đồng, đất nước. <p>3. Phẩm chất:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Máy chiếu, máy tính, tranh ảnh, tài liệu có liên quan nội dung bài học (Tranh ảnh, câu chuyện nói về những tấm gương học tập, sáng tạo của thời kì đổi mới) - Kế hoạch bài dạy, phiếu học tập. - Giấy A4, bút dạ, giấy trong, phiếu học tập, đồ dùng đơn giản để chơi trò chơi sắm vai.... sơ đồ tư duy. 	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục đạo đức - Giáo dục kĩ năng sống - GD ANQP: Kể chuyện về những tấm gương các anh hùng liệt sĩ đã cống hiến cả cuộc đời mình cho cách mạng 	Cả bài chuyển sang hoạt động ngoại khóa Hướng dẫn học sinh tự học	

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			<ul style="list-style-type: none"> - Chăm chỉ: Luôn luôn rèn luyện, tích cực học tập nâng cao năng lực của bản thân. - Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra. 				
11	16	Ôn tập học kì I	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống các nội dung kiến thức đã học trong học kỳ I về: Chí công vô tư, Tự chủ, Dân chủ và kỉ luật, Bảo vệ hoà bình, Tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới, Hợp tác cùng phát triển, Kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc Năng động, sáng tạo, Làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả, Lí tưởng sống của thanh niên. - HS nắm nội dung kiến thức trình bày có hệ thống, chính xác, khoa học. - Hiểu và vận dụng được nội dung cơ bản đã học, liên hệ được thực tế cuộc sống. <p>2. Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: <ul style="list-style-type: none"> + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến - Năng lực đặc thù: <ul style="list-style-type: none"> + Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy chiếu, máy tính. - Kế hoạch bài dạy. 	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục kĩ năng sống 		

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			<p>những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi</p> <p>+ Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập.</p> <p>3. Về phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chăm chỉ: Luôn luôn rèn luyện, tích cực học tập nâng cao năng lực của bản thân. - Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra. 				
12	17	Kiểm tra cuối học kì I	<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra mức độ nắm vững kiến thức, kỹ năng của HS sau khi học xong các chủ đề GDCD 9, chương trình chuẩn (từ bài 1 đến bài 8). - Kiểm tra, đánh giá được khả năng vận dụng kiến thức kỹ năng của HS vào việc xử lý tình huống cụ thể. - Phân loại được đối tượng học sinh, từ đó giáo viên có biện pháp dạy học phân hóa cho phù hợp. <p>2. Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức 	Đề thi, giấy thi			

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			<p>cơ bản về các nội dung đã học.</p> <p>+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan.</p> <p>- Năng lực đặc thù:</p> <p>+ Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi</p> <p>+ Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập</p> <p>3. Về phẩm chất:</p> <p>- Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp</p> <p>- Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra</p>				

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
13	18	Thực hành ngoại khoá các vấn đề của địa phương	<p>1. Kiến thức Hiểu, khắc sâu những kiến thức đã học, quen với phương pháp học ngoại khoá, thảo luận, tình huống và gắn vào thực tế tại địa phương (Định hướng nghề nghiệp của thanh niên học sinh hiện nay.)</p> <p>2. Năng lực: - Năng lực chung: + Tự học và tự chủ: để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học. + Giao tiếp và hợp tác: Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan. - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi + Tư duy đánh giá: Nhận biết được hậu quả do các hành vi vi phạm pháp luật gây ra + Năng lực phát triển bản thân: tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập</p> <p>3. Phẩm chất:</p>	Máy chiếu, tranh ảnh, tài liệu có liên quan nội dung bài học	- Giáo dục đạo đức - Giáo dục kỹ năng sống	GV có thể lựa chọn chủ đề: - Định hướng nghề nghiệp của thanh niên học sinh hiện nay. - Hoặc: Văn hóa giao thông là cách ứng xử khi tham gia giao thông	

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			- Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra				

HỌC KỲ 2

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
14	19	Tiêu dùng thông minh (1 tiết)	<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được thế nào là tiêu dùng thông minh; lợi ích của tiêu dùng thông minh. - Đánh giá được các hành vi tiêu dùng thông minh và kém thông minh. - Nêu được các cách tiêu dùng thông minh (nắm bắt thông tin về sản phẩm, sử dụng sản phẩm an toàn, nhận biết những hình thức quảng cáo khác nhau, xác định phương thức thanh toán,...). - Thực hiện được hành vi tiêu dùng thông minh trong một số tình huống cụ thể. - Khích lệ, giúp đỡ người thân, bạn bè trở thành người tiêu dùng thông minh <p>2. Năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: <ul style="list-style-type: none"> + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về tiêu dùng thông minh. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến tiêu dùng thông minh. - Năng lực đặc thù: <ul style="list-style-type: none"> + Năng lực điều chỉnh hành vi: Tự giác 	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng học thông minh, máy chiếu, máy tính. - Kế hoạch bài dạy, phiếu học tập - Tài liệu có liên quan nội dung bài học (Thông tin về tiêu dùng hàng hóa, dịch vụ trong thực tế.) 	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục đạo đức - Giáo dục kỹ năng sống 		

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			<p>điều chỉnh hành vi, thói quen, việc làm và hành động cụ thể để có cách tiêu dùng một cách phù hợp.</p> <p>+ Năng lực phát triển bản thân. Biết lập và thực hiện kế hoạch chi tiêu cá nhân phù hợp thực hiện được việc chi tiêu tiền hợp lý theo kế hoạch đã đề ra.</p> <p>3. Phẩm chất</p> <p>- Trách nhiệm: Thể hiện ở ý thức xây dựng kế hoạch chi tiêu tiền phù hợp với bản thân và gia đình.</p> <p>- Chăm chỉ: Thường xuyên hình thành kỹ năng chi tiêu hợp lý không lãng phí.</p>				
15	20 21	Bài 12: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân (2 tiết)	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được hôn nhân là gì - Nêu được các nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình ở nước ta. - Kể được các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong hôn nhân. - Biết được tác hại của việc kết hôn sớm. (Tác hại đối với việc học tập, phần đầu của bản thân, với sức khỏe của bản thân, với việc thực hiện trách nhiệm làm vợ, làm chồng, làm cha, làm mẹ trong gia đình) - Biết thực hiện quyền và nghĩa vụ của bản thân trong việc chấp hành pháp luật hôn nhân và gia đình ở nước ta. Nghiêm 	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng học thông minh, máy chiếu, máy tính, - Kế hoạch bài dạy, phiếu học tập. - Các tư liệu liên quan đến bài học (Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Các thông tin, số 	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục đạo đức - Giáo dục kỹ năng sống - Giáo dục pháp luật 	<p>Tiết 1: Từ đầu đến hết ý a của mục 2 nội dung bài học</p> <p>Tiết 2: Phần còn lại: ý b của mục 2 và mục 3 của nội dung bài học</p>	

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			<p>chính chấp hành pháp luật hôn nhân và gia đình ở nước ta.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không tán thành việc kết hôn sớm 2. <p>Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung + Tự học và tự chủ: để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học. + Giao tiếp và hợp tác: Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan. - Năng lực đặc thù + Năng lực điều chỉnh hành vi: Tự nhận thức, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật và chuẩn mực đạo đức xã hội: nhận thức được các quy định của pháp luật... + Năng lực phát triển bản thân: tự nhận thức đánh giá bản thân. Tự chịu trách nhiệm và thực hiện trách nhiệm công dân với cộng đồng, đất nước: Ý thức được quyền và nghĩa vụ của mình <p>3. Phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chăm chỉ: Luôn luôn rèn luyện, tích cực học tập nâng cao năng lực của bản thân. - Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn 	<p>liệu thực tế, một số ý kiến quan niệm của giới trẻ hiện nay về kết hôn)</p>			

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
16	22 23	Bài 13: Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế (2 tiết)	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế. - Phân tích, đánh giá được hậu quả của hành vi vi phạm pháp luật về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế. - Nhận biết được trách nhiệm công dân trong việc thực hiện quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế. - Vận động gia đình, người thân thực hiện tốt quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế. <p>2. Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: <ul style="list-style-type: none"> + Tự học và tự chủ: để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học. + Giao tiếp và hợp tác: Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan. - Năng lực đặc thù: <ul style="list-style-type: none"> + Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để tự nhận thức, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật và chuẩn mực đạo đức xã hội + Năng lực phát triển bản thân: tự nhận 	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng học thông minh, máy chiếu, máy tính, - Kế hoạch bài dạy, phiếu học tập. - Các tư liệu liên quan đến bài học (Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14, Nghị định 129/2013/ NĐ - CP, Nghị định 126/2020/ NĐ - CP Thông tư, Văn bản hợp nhất về thuế đang còn hiệu lực. Hiến pháp 2013, Bộ luật dân sự 2015, Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017) 	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục đạo đức: <ul style="list-style-type: none"> + Biết trung thực trong kinh doanh, biết lên án phê phán những hành vi cạnh tranh không lành mạnh, đó là những hành vi vô lương tâm. - Giáo dục kỹ năng sống: tư duy phê phán, trình bày suy nghĩ, thu thập và xử lý thông tin. - Giáo dục pháp luật 	<p>Tiết 1: Từ đầu đến hết mục 1 nội dung bài học</p> <p>Tiết 2: Phần còn lại: mục 2 và mục 3 của nội dung bài học</p>	

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			<p>thức đánh giá bản thân, đặt kế hoạch và nhiệm vụ phấn đấu cho mục tiêu của mình. Tự chịu trách nhiệm và thực hiện trách nhiệm công dân với cộng đồng, đất nước.</p> <p>3. Phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chăm chỉ: Luôn luôn rèn luyện, tích cực học tập nâng cao năng lực của bản thân. - Trách nhiệm: Tôn trọng quyền tự do kinh doanh của người khác, ủng hộ pháp luật về thuế của Nhà nước. Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn 				
17	24 25	Bài 14: Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân (2 tiết)	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được tầm quan trọng của lao động đối với đời sống con người. - Nêu được một số quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ lao động của công dân và lao động chưa thành niên. - Nêu được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của các bên tham gia hợp đồng lao động; lập được hợp đồng lao động có nội dung đơn giản giữa người sử dụng lao động và người lao động. - Tích cực, chủ động tham gia lao động ở gia đình, trường, lớp và cộng đồng phù hợp lứa tuổi. <p>2. Năng lực:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Máy chiếu, máy tính - Kế hoạch bài dạy, phiếu học tập. - Các tư liệu liên quan đến bài học (tranh ảnh, Hiến pháp 2013; Bộ luật lao động sửa đổi bổ sung 2019) 	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục đạo đức - Giáo dục kỹ năng sống - Giáo dục pháp luật 	<p>Tiết 1: Từ đầu đến hết mục 2 của nội dung bài học (Mục 1. Nội dung bài học: Khuyến khích học sinh tự đọc)</p> <p>Tiết 2: Phần còn lại: mục 3,4 của nội dung bài học Bài tập 4 Không yêu cầu</p>	

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			<ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về quyền và nghĩa vụ lao động của công dân. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến quyền và nghĩa vụ lao động của công dân trong GD. - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành vi: thể hiện ở việc học sinh biết thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ lao động của công dân + Phát triển bản thân: Thể hiện thông qua việc không ngừng tu dưỡng và rèn luyện để trở thành một thành viên tích cực trong lao động. <p>3. Phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chăm chỉ: Luôn luôn rèn luyện, tích cực học tập nâng cao năng lực của bản thân. - Trách nhiệm: Thực hiện được nghĩa vụ của bản thân đối với gia đình bằng những việc làm cụ thể. 			HS làm	
18	26	Kiểm tra giữa kì II	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết, hiểu được nội dung cơ bản của các bài: Tiêu dùng thông minh, Quyền và nghĩa vụ của công dân trong 	Đề thi, giấy thi	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục đạo đức - Giáo dục kĩ năng 		

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			<p>hôn nhân, Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, đánh giá được khả năng vận dụng kiến thức kỹ năng của HS vào việc xử lý tình huống cụ thể, liên hệ bản thân. - Phân loại được đối tượng học sinh, từ đó giáo viên có biện pháp dạy học phân hóa cho phù hợp. <p>2. Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: <ul style="list-style-type: none"> + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan. - Năng lực đặc thù: <ul style="list-style-type: none"> + Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi + Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập <p>3. Về phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận 		sống		

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp - Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra				
19	27 28	Bài 15: Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí của công dân (2 tiết)	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí; các loại vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí. - Nêu được ý nghĩa của trách nhiệm pháp lí. - Phân tích, đánh giá được các hành vi vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí trong một số tình huống cụ thể. - Nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật; tích cực ngăn ngừa và đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật <p>2. Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: <ul style="list-style-type: none"> + Tự học và tự chủ: để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học về vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí của công dân. + Giao tiếp và hợp tác: Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy chiếu, tranh ảnh, tài liệu có liên quan nội dung bài học, phiếu học tập. - Kế hoạch bài dạy, phiếu học tập. - Các tư liệu liên quan đến bài học (Hiến pháp 2013; Bộ luật dân sự 2015; Bộ Luật hình sự sửa đổi bổ sung 2017; Bộ luật lao động 2019..) 	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục đạo đức - Giáo dục kĩ năng sống - Giáo dục ANQP: Lấy các ví dụ chứng minh khi công dân vi phạm thì chịu trách nhiệm như thế nào 	Tiết 1: Từ đầu đến hết mục 1 của nội dung bài học (Tích hợp theo hướng: Khi dạy về các loại vi phạm pháp luật thì gắn luôn với các loại trách nhiệm pháp lí tương ứng.)	

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			<p>tình huống liên quan để vi phạm pháp luật của công dân.</p> <p>- Năng lực đặc thù:</p> <p>+ Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.</p> <p>+ Tư duy đánh giá: Nhận biết được hậu quả do các hành vi vi phạm pháp luật gây ra</p> <p>+ Năng lực phát triển bản thân: tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập</p> <p>3. Phẩm chất:</p> <p>- Chăm chỉ, trách nhiệm: Chăm học, chăm làm, có trách nhiệm với các hành vi của mình...</p> <p>- Yêu nước: Yêu quê hương đất nước, có ý thức xây dựng và phát triển quê hương, đất nước</p>				
20	29 30	Bài 16: Quyền tham gia quản lí	<p>1. Kiến thức:</p> <p>- Nêu được thế nào là quyền tham gia quản lí nhà nước, quản lí xã hội của công dân.</p> <p>- Nêu được các hình thức tham gia quản lí nhà nước, quản lí xã hội của công dân.</p>	<p>- Phòng học thông minh, máy chiếu</p> <p>- Kế hoạch bài dạy, phiếu học</p>	<p>- Giáo dục đạo đức</p> <p>- Giáo dục kĩ năng</p>	<p>Tiết 1: Từ đầu đến hết mục 1 của nội dung bài học</p> <p>Tiết 2: Phần còn lại: mục 2,</p>	

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
		Nhà nước, quản lý xã hội của công dân (2 tiết)	<p>(Hình thức trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua các đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND các cấp)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được trách nhiệm của Nhà nước và của công dân trong việc đảm bảo và thực hiện quyền tham gia quản lý Nhà nước, quản lý xã hội của công dân. (Nhà nước: đảm bảo; Công dân: thực hiện) - Nêu được ý nghĩa của quyền tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội của công dân. <p>2. Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: <ul style="list-style-type: none"> + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan. - Năng lực đặc thù: <ul style="list-style-type: none"> + Năng lực điều chỉnh hành vi : Đánh giá được hành vi của bản thân; điều chỉnh hành vi trong việc thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội của công dân phù hợp với lứa tuổi. + Năng lực phát triển bản thân: Nhận thức được các quyền tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội của công dân.; xác định, lập kế hoạch học tập, lao động, rèn luyện của bản thân phù hợp. 	<p>tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các tư liệu liên quan đến bài học (Hiến pháp 2013 và một số văn bản pháp luật có liên quan; Bảng phụ ghi thông tin phần Đặt vấn đề; Một số bài tập tình huống; Một số câu chuyện tình huống về vi phạm pháp luật.) 	<p>sống</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục ANQP: Lấy các ví dụ về dân chủ của công dân trong đó có học sinh 	<p>3 của nội dung bài học</p> <p>Bài tập 4 và 6 không yêu cầu học sinh làm</p>	

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			<p>+ Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế-xã hội: Tìm hiểu Hiến pháp và tham gia quản lí Nhà nước, quản lí xã hội của công dân</p> <p>3. Phẩm chất</p> <p>- Trách nhiệm: Có trách nhiệm thực hiện tốt quyền tham gia quản lí nhà nước, quản lí xã hội của công dân.</p> <p>- Chăm chỉ: Chăm học để thực hiện quyền tham gia quản lí nhà nước, quản lí xã hội của học sinh.</p>				
21	31	Ôn tập học kì II	<p>1. Kiến thức:</p> <p>- Hệ thống các nội dung kiến thức đã học trong học kỳ II về: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân, Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế, Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí của công dân, Quyền tham gia quản lí nhà nước, quản lí xã hội của công dân, Tiêu dùng thông minh.</p> <p>- HS nắm nội dung kiến thức trình bày có hệ thống, chính xác, khoa học.</p> <p>- Hiểu và vận dụng được nội dung cơ bản đã học, liên hệ được thực tế cuộc sống.</p> <p>2. Năng lực:</p> <p>- Năng lực chung:</p> <p>+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức</p>	<p>- Máy chiếu, máy tính, tranh ảnh, tài liệu có liên quan nội dung bài học.</p>	<p>- Giáo dục đạo đức</p> <p>- Giáo dục kĩ năng sống</p>		

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			<p>cơ bản về các nội dung đã học.</p> <p>+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến</p> <p>- Năng lực đặc thù:</p> <p>+ Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi</p> <p>+ Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập.</p> <p>3. Về phẩm chất:</p> <p>- Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp.</p> <p>- Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra.</p>				
22	32	Kiểm tra học kì II	<p>1. Kiến thức:</p> <p>- Kiểm tra mức độ nắm vững kiến thức, kỹ năng của HS sau khi học xong các chủ đề GDCD 9, chương trình chuẩn đã học</p>	Đề thi, giấy thi		Theo lịch kiểm tra của PGD	

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			<p>trong học kỳ II hết tuần 30</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được khả năng vận dụng kiến thức kỹ năng của HS vào việc xử lý tình huống cụ thể. - Phân loại được đối tượng học sinh, từ đó giáo viên có biện pháp dạy học phân hóa cho phù hợp. <p>2. Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: <ul style="list-style-type: none"> + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan. - Năng lực đặc thù: <ul style="list-style-type: none"> + Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. + Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập <p>3. Về phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù 				

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			<p>hợp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra 				
23	33	Bài 17: Nghĩa vụ bảo vệ Tổ Quốc (1 tiết)	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được thế nào là bảo vệ Tổ quốc và nội dung nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc. (Tham gia xây dựng quốc phòng toàn dân; thực hiện nghĩa vụ quân sự ; bảo vệ trật tự an ninh xã hội; thực hiện chính sách hậu phương quân đội) - Nêu được một số quy định trong Hiến pháp 2013 và Luật Nghĩa vụ quân sự (sửa đổi năm 2005) về nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc. <p>2. Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: <ul style="list-style-type: none"> + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về nghĩa vụ bảo vệ tổ quốc. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến nghĩa vụ bảo vệ TQ. - Năng lực đặc thù: <ul style="list-style-type: none"> + Năng lực điều chỉnh hành vi: Nhận biết một số quy định trong Hiến pháp 2013 và 	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng học thông minh, máy chiếu - Kế hoạch bài dạy, phiếu học tập. - Các tư liệu liên quan đến bài học(tranh ảnh, tình huống, Hiến pháp 2013 và Luật Nghĩa vụ quân sự sửa đổi năm 2016) 	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục đạo đức - Giáo dục kỹ năng sống - Giáo dục ANQP: <p>Trách nhiệm và nghĩa vụ của học sinh trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc</p>	Nội dung bài học Mục 2 không dạy	

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			<p>Luật Nghĩa vụ quân sự (sửa đổi năm 2005) về nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.</p> <p>+Tham gia các hoạt động bảo vệ trật tự an ninh ở trường học và nơi cư trú.</p> <p>+ Năng lực phát triển bản thân: tự nhận thức đánh giá bản thân</p> <p>+ Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội: Tuyên truyền, vận động mọi người trong gia đình thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.</p> <p>3. Phẩm chất</p> <p>- Yêu nước: Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động bảo vệ tổ quốc.</p> <p>+ Trách nhiệm: Đồng tình, ủng hộ những hành động, việc làm thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc. Phê phán những hành vi trốn tránh nghĩa vụ quân sự.</p>				
24	34	Bài 18: Sống có đạo đức và tuân theo pháp luật (1 tiết)	<p>1. Kiến thức:</p> <p>- Nêu được thế nào là sống có đạo đức và tuân theo pháp luật.</p> <p>- Nêu được mối quan hệ giữa đạo đức và pháp luật.</p> <p>- Hiểu được ý nghĩa của việc sống có đạo đức và tuân theo pháp luật.</p> <p>- Hiểu được trách nhiệm của thanh niên h/s cần phải rèn luyện thường xuyên để sống có đạo đức và tuân theo pháp luật.</p> <p>2. Năng lực:</p>	<p>- Phòng học thông minh, máy chiếu, máy tính,</p> <p>- Kế hoạch bài dạy, phiếu học tập.</p> <p>- Các tư liệu liên quan đến bài học</p>	<p>- Giáo dục đạo đức</p> <p>- Giáo dục kỹ năng sống</p> <p>- Giáo dục bảo vệ môi trường</p> <p>- Giáo dục ANQP: Lấy ví dụ để</p>	<p>Tiết 1: Từ đầu đến hết mục 2 của nội dung bài học</p> <p>Tiết 2: Phần còn lại: mục 3,4 của nội dung bài học.</p>	

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			<ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: + Tự học và tự chủ: để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học. + Giao tiếp và hợp tác: Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan. - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống + Tư duy đánh giá: Nhận biết được hậu quả do các hành vi vi phạm pháp luật gây ra + Năng lực phát triển bản thân: tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân. <p>3. Phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chăm chỉ, trách nhiệm: Chăm học, chăm làm, có trách nhiệm với các hành vi của mình... - Yêu nước: Yêu quê hương đất nước, có ý thức xây dựng và phát triển quê hương, đất nước 		khẳng định mọi công dân và học sinh đều phải tuân thủ theo Hiến pháp và pháp luật		
25	35	Thực hành ngoại khoá các vấn đề	<p>1. Kiến thức:</p> <p>Hiểu, khắc sâu những kiến thức đã học,</p>	- Phòng học thông minh,	- Giáo dục kĩ năng		

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
		<p>của địa phương và các nội dung đã học</p> <p>Diễn đàn Tìm hiểu Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí của công dân</p>	<p>quen với phương pháp học ngoại khoá, thảo luận, tình huống và gắn vào thực tế tại địa phương</p> <p>Diễn đàn Tìm hiểu Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí của công dân</p> <p>2. Năng lực:</p> <p>- Năng lực chung:</p> <p>+ Tự học và tự chủ: để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học.</p> <p>+ Giao tiếp và hợp tác: Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.</p> <p>+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan.</p> <p>- Năng lực đặc thù:</p> <p>+ Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi</p> <p>+ Tư duy đánh giá: Nhận biết được hậu quả do các hành vi vi phạm pháp luật gây ra</p> <p>+ Năng lực phát triển bản thân: tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập</p>	<p>máy chiếu, máy tính,</p> <p>- Kế hoạch bài dạy, phiếu học tập.</p> <p>- Các tư liệu liên quan đến bài học (Tài liệu địa phương)</p>	sống		

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			3. Phẩm chất: - Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra				

KÍ DUYỆT BGH



Phạm Thị Hảo

DUYỆT TỔ CM

A blue ink signature in cursive script.

Lã Thị Phụng

NGƯỜI LẬP

A blue ink signature in cursive script.

Nguyễn Công Thanh